TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST- DS	*Hồng Dân, ngày 16 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST – DS ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn M, sinh năm 1953.

- Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

- Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho ông Trần Văn M số tiền nợ hụi là 24.500.000 đồng. Ông M đồng ý nhận số tiền trên.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn M tổng số tiền 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 612.500 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn M mỗi người chịu số tiền 306.250

đồng. Xét thấy ông M, bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm án phí nên miễn nộp toàn bộ án phí cho ông M và bà T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Trần Văn M được miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

TRẦN VĂN BÌNH